

Đức Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2019

Số: 67/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 645/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1949

Địa chỉ: 119/9 Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khối 3, phường Quỳnh Xuân, Thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1963

Địa chỉ: Ấp Giồng Lớn, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941. Địa chỉ: Ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có yêu cầu độc lập).

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974

Địa chỉ: 119/9 Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Buộc bà L giao cho bà L1 diện tích 343,5m² thuộc một phần thửa số 384 tờ bản đồ số 2 Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An loại đất BHK; 500,3m² phần thửa 309, 310 tờ bản đồ số 2 xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Loại đất NTS, LUC.

Vị trí đất:

Phần thửa số 384, tờ bản đồ số 02 xã Mỹ Hạnh Nam, có vị trí:

+ Đông giáp: phần thửa 384 dài 46,9m (phần giao cho bà Tánh).

+Tây giáp: đường trải đá dài 45,4m

+ Nam giáp: đường trải đá dài 9m

+Bắc giáp: thửa 358 dài 6m

Diện tích 343,5m² Loại đất BHK. Đính kèm mảnh trích đo ngày 16/7/2019 do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa lập (Khu A) dựa trên cơ sở Mảnh trích đo số 1149-2018 ngày 20/11/2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt.

Phần thửa số 309, 310 tờ bản đồ số 2 xã Mỹ Hạnh Nam, có vị trí:

+ Đông giáp: thửa 1031 và thửa 335 dài 12m.

+Tây giáp: đường trải đá dài 12m

+ Nam giáp: thửa 334 dài 41,4m

+Bắc giáp: phần thửa 309, phần thửa 310 (phần giao cho bà Liễu)

Diện tích 500,3m² loại đất NTS, LUC.

Đính kèm mảnh trích đo ngày 16/7/2019 do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa lập (Khu E,F) dựa trên cơ sở Mảnh trích đo số 1150-2018 ngày 20/11/2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt.

2.2/ Buộc bà L1 giao cho bà Nguyễn Thị T diện tích 479,2m² thuộc một phần thửa số 384 tờ bản đồ số 2 Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Loại đất BHK.

Vị trí đất:

+ Đông giáp: phần thửa 386 dài 49.6m.

+Tây giáp: phần giao cho bà Lâm (phần thửa 384) dài 46,9m

+ Nam giáp: đường trải đá dài 14m

+ Bắc giáp: thửa 358 dài 6,2 m

Đính kèm mảnh trích đo ngày 16/7/2019 do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa lập (Khu B) dựa trên cơ sở Mảnh trích đo số 1149-2018 ngày 20/11/2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt

2.3/ Bà L1 được hưởng: 2.145,6 m² thuộc phần thửa số 289, 309, 310 tờ bản đồ số 2 Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Loại đất LUC, BHK, ONT và NTS.

Vị trí đất:

+ Đông giáp: thửa 1031, 308 và thửa 335 dài 28,7m + 23,9m.

+Tây giáp: đường trải đá dài 23.1m + 8,5m + 11,8m

+ Nam giáp: phần thửa 309, phần thửa 310 (phần giao cho bà Lâm)

+Bắc giáp: thửa 290 dài 48,1m.

Đính kèm mảnh trích đo ngày 16/7/2019 do Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa lập (Khu A, B, C, D) dựa trên cơ sở Mảnh trích đo số 1150-2018 ngày 20/11/2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt.

2.4/ Các bà Phạm Thị L, Phạm Thị L1 và Nguyễn Thị T được liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2.5/ Về chi phí thẩm định và đo đạc: Bà L do ông H đại diện có nộp 45.820.000 đồng (đã nộp và chi phí hết). Các bà Lâm, Liễu, Tánh mỗi người chịu 1/3 số tiền là 15.273.333 đồng. Bà Nguyễn Thị T và Phạm Thị L mỗi người phải trả cho bà Phạm Thị L 15.273.333 đồng (đã trả xong).

2.6/ Án phí: Bà Nguyễn Thị T và Phạm Thị L không phải nộp án phí. Bà Phạm Thị L1 phải nộp 8.313.625 đồng án phí DSST sung vào Ngân sách Nhà nước.

3/Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Thúy